TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Siết truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp Việt chủ động giữ thị trường quốc tế

06:17 30/07/2026

Từ nguyên liệu, linh kiện đến sản phẩm hoàn chỉnh, mỗi mắt xích trong chuỗi cung ứng đang trở thành một phần của "hồ sơ xuất xứ" mà doanh nghiệp phải chứng minh trước đối tác quốc tế. Khi các thị trường ngày càng siết yêu cầu về lao động, môi trường và nguồn gốc hàng hóa, truy xuất nguồn gốc đang chuyển từ công cụ tuân thủ thành năng lực quản trị không thể thiếu của doanh nghiệp Việt.

Không thể chỉ kiểm soát khâu sản xuất cuối cùng

Một sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam không đồng nghĩa doanh nghiệp có thể dễ dàng chứng minh toàn bộ chuỗi hình thành sản phẩm đó đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Theo Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương), mới đây Tổng thống Hoa Kỳ đã ban hành Bản ghi nhớ gửi Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) về các hành động theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 đối với 60 nền kinh tế liên quan đến việc chưa ban hành hoặc chưa thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bằng lao động cưỡng bức.



Doanh nghiệp cần kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu và các mắt xích trong chuỗi cung ứng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu. Ảnh AI

Việt Nam nằm trong danh sách các nền kinh tế thuộc phạm vi xem xét. Theo Bản ghi nhớ, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam thuộc nhóm áp dụng mức thuế 12,5%, trừ các sản phẩm được miễn theo phụ lục.

Đáng chú ý, phạm vi "toàn bộ hoặc một phần" khiến yêu cầu kiểm soát không dừng ở công đoạn cuối cùng. Một nguyên liệu, linh kiện hoặc bán thành phẩm trong chuỗi cung ứng cũng có thể trở thành điểm phát sinh rủi ro.

Điều này đặt doanh nghiệp trước yêu cầu phải biết rõ hàng hóa của mình được hình thành từ đâu, nguyên liệu đến từ nhà cung cấp nào, sản xuất tại địa điểm nào và trải qua những công đoạn nào.

Với những ngành có chuỗi cung ứng nhiều tầng như dệt may, da giày, điện tử, năng lượng, thiết bị điện, sản phẩm sử dụng linh kiện bán dẫn, khoáng sản hay một số mặt hàng nông sản, việc kiểm soát càng phức tạp.

Chẳng hạn, doanh nghiệp dệt may không chỉ cần xác định nơi cắt, may và hoàn thiện sản phẩm mà còn phải kiểm soát nguồn gốc bông, xơ, sợi, vải, thuốc nhuộm và các nguyên phụ liệu. Với điện tử và năng lượng, phạm vi có thể mở rộng tới linh kiện, vật liệu bán dẫn, pin, tấm quang điện, khoáng sản và nhiều nguyên liệu đầu vào khác.

Do đó, truy xuất nguồn gốc đang dần trở thành một năng lực quản trị chuỗi cung ứng, thay vì chỉ là thủ tục được thực hiện khi hàng hóa chuẩn bị xuất khẩu.

Truy xuất nguồn gốc trở thành "hồ sơ" của sản phẩm

Trước sức ép từ thị trường quốc tế, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 31/2026/TT-BCT quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý.

Theo quy định, việc truy xuất nguồn gốc được áp dụng bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Với các sản phẩm, hàng hóa khác, thương nhân được khuyến khích chủ động thực hiện.

Doanh nghiệp có thể khai báo trực tiếp trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương hoặc xây dựng hệ thống nội bộ. Nếu sử dụng hệ thống riêng, doanh nghiệp phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của Bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo mật thông tin và an ninh mạng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương được vận hành tập trung tại VeriGoods.vn, tiếp nhận, lưu trữ và quản lý dữ liệu do thương nhân cập nhật, đồng thời tạo mã phục vụ hiển thị và tra cứu.

Tuy nhiên, việc có một hệ thống truy xuất chưa đủ. Điều quan trọng là dữ liệu phải chính xác, thống nhất và có khả năng chứng minh mối liên hệ giữa nguyên liệu, quá trình sản xuất và sản phẩm cuối cùng.

Theo khuyến nghị của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, doanh nghiệp cần lập bản đồ toàn bộ chuỗi cung ứng, xác định không chỉ nhà cung cấp trực tiếp mà cả các nhà cung cấp ở tầng sâu hơn.

Hồ sơ về nguồn gốc nguyên liệu, linh kiện, địa điểm sản xuất, vận chuyển và giao nhận cần được thu thập và lưu giữ đầy đủ. Nhà cung cấp cũng cần được phân loại theo mức độ rủi ro để có biện pháp thẩm tra phù hợp.

Dữ liệu truy xuất cần được chuẩn hóa theo từng sản phẩm, lô, mẻ hoặc số sê-ri. Đồng thời, doanh nghiệp phải kiểm soát chặt chẽ xuất xứ, không thực hiện hoặc tiếp tay cho hành vi chuyển tải, thay nhãn hay đóng gói đơn giản nhằm khai báo xuất xứ Việt Nam.

Một yêu cầu khác là đưa các tiêu chí về truy xuất nguồn gốc, lao động và xuất xứ vào hợp đồng với nhà cung cấp. Đây là cách để doanh nghiệp không chỉ tự kiểm soát mà còn buộc các mắt xích trong chuỗi cung ứng cùng chịu trách nhiệm.

Trong trường hợp cơ quan quản lý hoặc đối tác nước ngoài yêu cầu xác minh, doanh nghiệp cần có khả năng truy xuất ngược từ sản phẩm cuối cùng về nguyên liệu và truy xuất xuôi từ nguyên liệu đến các lô sản phẩm liên quan.

Nếu hồ sơ thiếu, thông tin không nhất quán hoặc không chứng minh được mối liên hệ giữa chứng từ và hàng hóa thực tế, nguy cơ lô hàng bị kiểm tra, tạm giữ hoặc từ chối nhập khẩu có thể gia tăng.

Trong bối cảnh đó, đầu tư cho truy xuất nguồn gốc không chỉ nhằm đáp ứng một quy định cụ thể của từng thị trường. Đây còn là cách doanh nghiệp giảm rủi ro thương mại, bảo vệ thương hiệu và nâng cao khả năng tham gia các chuỗi cung ứng quốc tế.

Khi các yêu cầu về xuất xứ, lao động, môi trường và trách nhiệm chuỗi cung ứng ngày càng được siết chặt, lợi thế của doanh nghiệp Việt sẽ không chỉ nằm ở giá thành hay năng lực sản xuất, mà còn ở khả năng chứng minh được sản phẩm của mình đến từ đâu và được tạo ra như thế nào.

Minh Thành *(t/h)*